

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2025-2026

Môn: Ngữ văn 12

I. Giới hạn ôn tập

1. Cấu trúc:

- Thời gian làm bài: 90 phút
- Phần đọc hiểu: 5,0 điểm
- Phần viết: 5,0 điểm

2. Phạm vi ôn tập:

- **Đọc hiểu:** Văn bản trích từ truyện ngắn (ngoài SGK) thuộc văn học thời kì đổi mới của 2 tác giả Nguyễn Huy Thiệp và Nguyễn Minh Châu.

+ 2 câu nhận biết (0,5 điểm/câu)

+ 2 câu thông hiểu (1,0 điểm/ câu)

+ 1 câu vận dụng viết đoạn văn nghị luận văn học 5-7 câu gợi ra từ văn bản đọc hiểu (2,0 điểm/câu)

Lưu ý: Các dạng câu hỏi thể hiện trong đặc tả ma trận.

- **Viết:** Viết bài nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

Lưu ý: đáp ứng các yêu cầu trong bản đặc tả ma trận.

II. Ma trận và bản đặc tả ma trận

1. Khung ma trận

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	<i>Văn bản đọc hiểu</i>	5	2	10 %	2	20 %	1	20 %	
II	Năng lực Viết	<i>Nghị luận xã hội</i>	1	12,5%		15%		22,5%		50%
Tỉ lệ%				22,5%		35%		42,5%		100%
Tổng			6	100%						

2. Bản đặc tả minh họa:

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng

	1. Đọc hiểu	Truyện ngắn (Ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết được nhân vật người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn trong truyện ngắn. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại) như: diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật. - Nhận biết được đề tài, đặc điểm ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật của truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại. - Nhận biết được các dấu hiệu hiện đại hoặc hậu hiện đại trong tiểu thuyết và truyện ngắn. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại. - Lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong tác phẩm; phân tích được tác dụng của những yếu tố hậu hiện đại (nếu có) trong tác phẩm. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được sự phù hợp giữa người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. - Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.	2 câu	2 câu	1 câu
--	-------------	----------------------------	---	-------	-------	-------

			- Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản. - Hiểu và lí giải được một số đặc điểm cơ bản của phong cách văn học (nếu có) thể hiện trong tác phẩm. Vận dụng: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại / hậu hiện đại), thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm. Vận dụng cao: - Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm. - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.			
	2.Viết	Viết bài nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.	1*	1*	1*

		- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 lớp để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.			
--	--	--	--	--	--

III. ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ 1.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TRÁI TIM HỔ

(Lược đoạn: Ngày ấy, ở Hua Tát có một cô gái tên Pùla sắc đẹp không ai bì kịp nhưng nàng lại bị liệt hai chân. Mùa đông ấy, trong rừng Hua Tát xuất hiện một con hổ dữ. Bản Hua Tát đồn nhau câu chuyện về trái tim hổ, nó chỉ bằng hòn sỏi và trong suốt. Ai có trái tim ấy sẽ được may mắn, giàu sang suốt cả cuộc đời và nó có thể chữa mọi bệnh, ngay cả liệt chân như Pùla.)

Có rất nhiều người đi săn con hổ. Có người Thái, người Kinh, người Mông... Người thì muốn săn hổ để lấy trái tim làm bùa hộ mệnh, người thì muốn lấy trái tim hổ làm thuốc. Trách họ thế nào được? Đời người ta, ai đã chẳng từng săn đuổi bao nhiêu phù du?

Trong đám thợ săn, đông nhất là đám con trai bản Hua Tát. Họ muốn lấy được trái tim hổ để về chữa bệnh cho Pùla.

Việc săn hổ kéo dài gần hết mùa đông. Nhưng, như có phép lạ, con hổ tinh khôn biết tránh những nơi người ta phục nó. Những người đi săn bị nó săn lại. Hơn mười người chết vì con hổ dữ. Tiếng khóc than lẫn với tiếng gió hú dài âm âm trong bản. Người ta nản chí dần, số người đi săn rụng nhanh như búa chín cây, cuối cùng chỉ còn một người. Người ấy là Khó.

Khó là trai bản Hua Tát. Chàng mồ côi cha mẹ, sống như con don con dìm. Con don, con dìm sống lủi thủi, đi con đường riêng, ăn uống thế nào không ai biết được. Khó chẳng bao giờ tham dự những cuộc họp mặt, hội hè ở bản. Phần vì Khó nghèo, phần Khó xấu trai. Chàng bị đậu mùa, mặt rỗ chằng chịt. Người Khó dị dạng: hai tay dài chấm đầu gối, đôi chân khăng khiu lúc nào đi cũng như chạy. Con don, con dìm có đi bao giờ?

Thấy Khó đi săn nhiều người ngạc nhiên. Người ta lại càng ngạc nhiên thấy Khó săn hổ không phải để lấy bùa phép may mắn cho chàng mà để lấy thuốc về chữa cho Pùla. Đêm đêm, họ thấy Khó đứng dưới chân sàn nhà Pùla nhìn lên như kẻ si tình, cũng giống như tên ăn trộm.

(...) Một đêm, người ta đang ngồi kể chuyện ở sàn nhà Pùla thì nghe thấy tiếng súng nổ.

Tiếng súng kíp âm âm như tiếng sấm. Có tiếng hổ gầm dữ dội vang trong khe núi.

– *Hồ chết rồi! Đúng Khó bắn chết hồ rồi! Cả bản kinh hoàng xôn xao như rừng gặp bão. Người ta reo hò. Nhiều người vừa reo vừa trào nước mắt. Trai bản đốt đuốc lên rừng tìm Khó.*

Gần sáng, người ta mới tìm thấy Khó và xác con hồ đã chết. Cả hai lặn xuống vực sâu dưới suối. Khó bị gãy lưng, mặt chàng đầy vết cào cấu của hồ. Con hồ bị bắn toác đầu. Viên đạn bắn gần xé rách trán hồ xuyên vào tận óc.

Nhưng, điều kỳ lạ nhất là ngực con hồ đã bị rạch đi, trái tim của nó không còn đấy nữa. Vết rạch bằng dao còn mới, máu bết hai bên vết rạch chảy ròng ròng, sủi thành bọt như bong bóng. Đã có kẻ nào đánh cắp trái tim con hồ!...

(*Những ngọn gió Hua Tát*¹, Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, NXB Văn học, 2003, tr 276 -279)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu xác định ngôi kể của đoạn truyện.

Câu 2. Đám trai bản Hua Tát đi săn hồ để làm gì?

Câu 3. Phân tích tác dụng của nghệ thuật so sánh được sử dụng trong các câu văn sau:

Chàng mò cô cha mẹ, sống như con don con dim. Con don, con dim sống lủi thủi, đi con đường riêng, ăn uống thế nào không ai biết được.

Câu 4. Vì sao việc chàng Khó đi săn hồ *không phải để lấy bùa phép may mắn cho chàng mà để lấy thuốc về chữa cho Pùla* lại khiến mọi người ngạc nhiên?

Câu 5. Từ chi tiết *Đã có kẻ nào đánh cắp trái tim con hồ!*” anh/ chị hãy viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) phân tích vai trò của chi tiết này trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng và thông điệp của tác phẩm.

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Bản lĩnh của tuổi trẻ trước những cám dỗ của cuộc sống.

¹ *Những ngọn gió Hua Tát* là tập truyện đầu tiên in dấu ấn tên tuổi Nguyễn Huy Thiệp và báo hiệu một tài danh. Những trang văn vừa huyền ảo, mơ mộng vừa khắc khoải nỗi đau trần thế. Cổ tích mà hiện đại. Từ những câu chuyện lấp lánh, pha trộn chất huyền thoại, nỗi buồn sinh thái, tính triết lý nhân sinh được thể hiện đậm nét trong tập truyện. Mười câu chuyện mang âm hưởng folklore chính là cuộc hành trình nhân quả. *Trái tim hồ* là câu chuyện thứ nhất.

ĐỀ 2

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA

(Trích) – Nguyễn Minh Châu ⁽¹⁾

Lúc bấy giờ trời đầy mù từ ngoài biển bay vào. Lại lác đác mấy hạt mưa. Tôi rúc vào bên bánh xích của một chiếc xe tăng để tránh mưa, đang lúi húi thay phim, lúc ngẩng lên thấy một chuyện hơi lạ: một chiếc thuyền lưới vó ⁽²⁾ mà tôi đoán là trong nhóm đánh cá ban nãy đang chèo thẳng vào trước mặt tôi.

Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh “đắt” trời cho đến như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào. Chẳng biết ai đó lần đầu đã phát hiện ra bản thân cái đẹp chính là đạo đức? Trong giây phút bối rối tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn.

(Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục, 2008, tr.70-71)

(1) Nguyễn Minh Châu (1930 - 1989), quê ở Nghệ An, là “cây bút tiên phong” của Văn học Việt Nam thời kì đổi mới với lối viết thế sự - triết lí.

(2) *Thuyền lưới vó*: thuyền đánh cá có hai gọng ở mũi thuyền để giăng lưới, khi cá được dòn vào thì cất lên như cất vó.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2. Trong đoạn trích “*một cảnh “đắt” trời cho*” được liên tưởng với điều gì?

Câu 3. Phân tích tác dụng của nghệ thuật so sánh được sử dụng trong câu văn sau: “*Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ*”.

Câu 4. Vẻ đẹp của “chiếc thuyền ngoài xa” đã khiến nghệ sĩ nhiếp ảnh phát hiện ra điều gì?

Câu 5. Anh/ chị hãy viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) phân tích vẻ đẹp của chiếc thuyền ngoài xa trong đoạn trích sau:

“*Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng*

phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích”.

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Tuổi trẻ và tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

.....**HẾT**.....

Tổ trưởng



Nguyễn Thị Bảo Thúy

Người soạn đề cương

Nhóm GV dạy Văn 12